

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng.

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1976 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ký A (đã chết) và bà Tăng Thị L; có vợ là Triệu Thị M, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 21 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Triệu Thị M, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Viết V. Có mặt.

2. Anh Triệu Viết C. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nông Văn S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T bắt đầu sử dụng ma túy Heroine từ năm 2017. Trước đó, Hà Văn T thường sử dụng chung ma túy với những người nghiện khác hoặc nhờ một người đàn ông tên là B khoảng 41 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) đi mua ma túy về để sử dụng. Đến khoảng cuối năm 2019, Hà Văn T quen biết hai người đàn ông tên là K và P (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở quán nước thuộc khu vực chợ L, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Thông qua K và P giới thiệu, Hà Văn T biết ở công chợ L, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn có một người đàn ông cao khoảng 1m60, dáng người gầy thường đeo khẩu trang (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) bán ma túy Heroine nên đã tìm để mua. Hà Văn T thường từ nhà đi xe buýt đến khu vực chợ L, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy với người đàn ông trên. Khi thấy người đàn ông bán ma túy, Hà Văn T ra kí hiệu bằng cách giơ tay phải lên để hỏi mua ma túy.

Hà Văn T đã mua ma túy Heroine với người đàn ông trên 03 (ba) lần sau đó về chia nhỏ gói ma túy ra sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Lần 1: Ngày 19/12/2019, Hà Văn T mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng) sau đó mang về chia nhỏ ra được 10 (mười) gói ma túy và đã sử dụng hết. Lần 2: Ngày 25/01/2020, Hà Văn T mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng) sau đó mang về chia nhỏ được 10 (mười) gói ma túy, T đã sử dụng 08 (tám) gói, số ma túy còn lại T đã bán cho Hà Viết V, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000.đ (một trăm nghìn đồng) vào ngày 14/02/2020. Bán cho Triệu Viết C, sinh năm 1988; trú tại: Thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000.đ (một trăm nghìn đồng) vào ngày 30/01/2020. Lần 3: Ngày 21/02/2020, Hà Văn T mua 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 1.500.000.đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sau đó mang về khu vực hầm tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chia nhỏ được 29 (hai mươi chín) gói ma túy nhưng chưa kịp sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 29 (hai mươi chín) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI866893029184919; 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T; 01 (một) quyển vở có dòng kẻ ngang bìa ngoài có chữ Minh Châu.

Bản kết luận giám định số: 84/KL-PC54 ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "...Chất bột màu trắng gửi đi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,634 gam (đã trừ bì)".

Bản kết luận giám định số 81/KLGD-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật".

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì bên trong có 0,584 gam Heroine; 01 quyển vở có dòng kẻ ngang bìa ngoài có chữ Minh Châu. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn T và số tiền 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bà Triệu Thị M 01 (một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI866893029184919.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Thị M không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hợp với lời khai của những

người mua ma túy với bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2019 đến khi bị bắt, bị cáo Hà Văn T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi, bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ, bị cáo đã tự khai báo với cơ quan điều tra về hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy trước khi bị phát hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Các đối tượng Hà Viết V và Triệu Viết C, Cơ quan điều tra thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa các đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với những người đàn ông tên là K, P, B và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T ở khu vực chợ L, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo không biết danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,584 gam Heroine thu giữ của bị cáo Hà Văn T là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) quyển vở có dòng kẻ ngang bìa ngoài có chữ Minh Châu bị cáo sử dụng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn T và số tiền 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 (một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI866893029184919 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Triệu Thị M nên trả lại cho bà Triệu Thị M.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp với lời tự thú khai ra các hành vi mua bán trái phép chưa bị phát hiện của bị cáo.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 02 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn T.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín “Quả tang Hà

Văn T (cũ)” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,584 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ). 01 (một) quyển vở có dòng kẻ bên ngoài có chữ MINH CHÂU.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 080980096 mang tên Hà Văn T. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì dán kín (cũ), bên ngoài có dòng chữ "Tiền thu giữ của Hà Văn T" nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Triệu Thị M, sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI866893029184919.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu số tiền 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn T sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Văn Nghiệp